TAND TỈNH KIÊN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09/3/2018
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ***Ông Trần Ngọc Triệu***
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Phước Lộc – Giám đốc Trung tâm Dân số kế hoạch hóa gia đình huyện Phú Quốc.
2. Ông Lương Công Chủ - Cán bộ hưu trí
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ***Ông Phạm Văn Chung****– Thư ký Toà án huyện Phú Quốc.*
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2018/TLST-HNGĐ, ngày 23/01/2018, về: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 26/02/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Diệp Ngọc N, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 10, thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh KG

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh KG

- Con chung: Cháu Nguyễn Ngọc S, sinh năm 2014 và cháu Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 09/11/2011 (địa chỉ: ở cùng với mẹ; vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 21 tháng 6 năm 2017, tại bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn chị Diệp Ngọc N trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Văn G tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 2008, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, chúng tôi có hai người

con chung là Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Ngọc Tr**.** Tài sản chung vợ chồng chưa dựng được tài sản chung với nhau

Thời gian chung sống, giữa tôi và anh G có nhiều mâu thuẫn trong tình cảm không thể hàn gắn được, do quan điểm sống khác nhau, mỗi người đều có suy nghĩ riêng của mình, không ai tôn trọng ai dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng.

Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về quan hệ hôn nhân: xin ly hôn với anh Nguyễn Văn G

- Về con chung: Tôi có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Nguyễn Ngọc S; Nguyễn Ngọc Tr đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con cùng tôi.

- Tài sản chung và công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

*** Bị đơn anh Nguyễn Văn G vắng mặt nhưng có ý kiến tại biên bản hòa giải:** Về hôn nhân, con chung, tài sản chung và công nợ, vợ Diệp Ngọc N trình bày là đúng, không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn G (là bị đơn trong vụ án) có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh G.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Diệp Ngọc N và Nguyễn Văn G tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 2008, hai người có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn mà vẫn chung sống như vợ chồng là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, quá trình chung sống có hai con chung, tài sản chung không có. Nay chị N khởi kiện xin ly hôn, căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Diệp Ngọc N và anh Nguyễn Văn G là vợ chồng.

Về con chung: Chị Diệp Ngọc N và anh Nguyễn Văn G thống nhất thỏa thuận: Chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con Nguyễn Ngọc Tr, Nguyễn Ngọc S đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Giang không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị N.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Diệp Ngọc N và anh Nguyễn Văn G xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Diệp Ngọc N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35,147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa Chị Diệp Ngọc N và anh Nguyễn Văn G là vợ chồng.

2. Về con chung:

a. Giao cháu Nguyễn Ngọc Tr, Nguyễn Ngọc S cho chị Diệp Ngọc N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

b. Anh Nguyễn Văn G không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Diệp Ngọc N.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Diệp Ngọc N và anh Nguyễn Văn G xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Chị Diệp Ngọc N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng , nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, theo lai thu số 0002869 ngày 08/01/2018, chị không phải nộp thêm.

Anh Nguyễn Văn G không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (anh Nguyễn Văn G vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc Triệu